TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2023/HSST
Ngày: 19 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui.

2. Ông Đàm Văn Kiều.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Trọng Ích – Thư ký toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2022/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn L - Sinh năm: 1985; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Hải Phòng; nơi cư trú: Khu dân cư Lam Sơn, thị trấn V, huyện V, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; Đoàn, Đảng: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1953 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1959, hiện đang làm ruộng tại huyện V, thành phố Hải Phòng; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Nguyễn Thị Ph2, sinh năm 1989, hiện đang làm tự do tại huyện V, thành phố Hải Phòng; con có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Phạm Văn L bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/11/2022 đến ngày 02/12/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, có mặt.

2. Phạm Minh Ph - Sinh năm: 1989; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Phong Cầu 1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; Đoàn, Đảng: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1961

và bà Lương Thị L, sinh năm 1961, hiện đang làm tự do tại xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1986, hiện đang làm tự do tại xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; con có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Phạm Minh Ph bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/11/2022 đến ngày 01/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay, có mặt.

3. Đào Văn M - Sinh năm: 1992; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn Vệ Dương, xã T, huyện A, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; Đoàn, Đảng: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Đào Văn Ch, sinh năm 1965 và bà Đoàn Thị T, sinh năm 1966, hiện đang làm ruộng tại xã T, huyện A, tỉnh Hưng Yên; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Lê Thị Nh, sinh năm 1992, hiện đang làm tự do tại xã T, huyện A, tỉnh Hưng Yên; con có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Đào Văn M bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/11/2022 đến ngày 01/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay, có mặt.

4. Vũ Văn Ph1 - Sinh năm: 1983; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn An Đạm, xã H, huyện A, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; Đoàn, Đảng: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Vũ Đình B, sinh năm 1958 (Đã chết năm 2020) và bà Phan Thị Kh, sinh năm 1961, hiện đang làm ruộng tại xã H, huyện A, tỉnh Hưng Yên. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Đinh Thị Th, sinh năm 1992, hiện đang làm tự do tại xã H, huyện A, tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Vũ Văn Ph1 bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/11/2022 đến ngày 01/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay, có mặt.

5. Vũ Văn H - Sinh năm: 1987; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 6, xã T1, huyện V, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; Đoàn, Đảng: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Vũ Văn H, sinh năm 1958 (Đã chết năm 2022) và bà Phạm Thị B, sinh năm 1955, hiện đang làm tự do tại xã T1, huyện V, thành phố Hải Phòng. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1995, hiện đang làm tự do tại xã T1, huyện V, thành phố Hải Phòng; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Vũ Văn H bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/11/2022 đến

ngày 01/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay, có mặt.

6. Nguyễn Văn T2 - Sinh năm: 1992; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn 6, xã Qu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; Đoàn, Đảng: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1956 và bà Bùi Thị D, sinh năm 1965, cả hai hiện đang làm ruộng tại xã Qu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1994, hiện đang làm tự do tại xã Qu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Nguyễn Văn T2 bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/11/2022 đến ngày 01/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay, có mặt.

* Người làm chứng:

1. Ông Ngô Minh Ng, sinh năm 1964; vắng mặt.

2. Anh Đinh Tuấn A, sinh năm 1993; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 22/11/2022, Phạm Văn L, sinh năm 1985, ở Khu dân cư Lam Sơn, thị trấn V, huyện V, thành phố Hải Phòng, đang ở phòng 403, nhà nghỉ Tuấn Vũ (do anh Đinh Tuấn A, sinh năm 1993, ở tổ dân phố Nam, thị trấn L, huyện N quản lý) thì có Phạm Minh Ph, sinh năm 1989, ở thôn Phong Cầu 1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng và Đào Văn M, sinh năm 1992, ở thôn Vệ Dương, xã T, huyện A, tỉnh Hưng Yên sang chơi, xem bóng đá. L rủ Ph và M chơi đánh bạc bằng hình thức đánh "Liêng" thắng thua bằng tiền, Ph và M đồng ý, L đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân về, lọc bỏ 16 quân 10, J, Q, K bỏ bên cạnh, không sử dụng và chỉ giữ lại 36 quân từ A (át) đến 9 rồi cùng Ph, M ngồi trên giường chơi Liêng ăn tiền. Luật chơi như sau: Mỗi người chơi góp 10.000 đồng vào giữa gọi là góp gà. Sau đó chia cho mỗi người ba quân bài từ 36 quân bài, số bài còn lại bỏ vào giữa. Người chia bài là người thắng ván trước được quyền đánh (tố) trước, rồi lần lượt theo vòng ngược chiều kim đồng hồ; những người chơi kế tiếp có thể tố bằng hoặc cao hơn hoặc úp bài không tham gia, đến khi không ai tố thêm thì hạ bài tính thắng thua. Bài cao nhất là "Sáp" 3 quân bài giống nhau, khác chất: AAA, 222 … 999; tiếp theo là "Liêng" 3 quân bài tiến đều nhau có thể cùng chất hoặc khác chất: A23, 234 ... 789 và sau cùng là tính điểm, 9 điểm là cao nhất, thấp nhất là 0 điểm (10, 20 điểm tính là 0 điểm). Nếu nhiều bài có Liêng hoặc Điểm

giống nhau thì tính theo chất Rô, Cơ, Tép, Bích. Người thắng sẽ được hết số tiền góp gà và số tiền người thua đã tố. Nếu người chơi được bài "Sáp" thì những người còn lại phải trả cho người có sáp 30.000 đồng. Khi chơi mỗi người được tố thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng, tố tối đa 2 lần. Khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, Vũ Văn Ph1, sinh năm 1983, ở thôn An Đạm, xã H, huyện A, tỉnh Hưng Yên, sang phòng 403 xem bóng đá thì thấy L, M, Ph đang chơi Liêng ăn tiền nên vào tham gia ké bài của L và M theo từng ván để đánh với người chơi khác. Khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T2, sinh năm 1992, ở Thôn 6, xã Qu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, đến phòng 403 xem bóng đá thì thấy L, M, Ph, Ph1 đang đánh liêng ăn tiền nên vào mở cửa tham gia chơi cùng. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Vũ Văn H, sinh năm 1987, ở Thôn 6, xã T1, huyện V, thành phố Hải Phòng về phòng 403 thì thấy L, Ph, M, Ph1, T2 đang chơi liêng ăn tiền nên H vào mở cửa tham gia chơi cùng. Đến khoảng 22 giờ 15 phút ngày 22/11/2022 thì bị tổ công tác Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên trên chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, số tiền 2.490.000 đồng. Thu giữ trên người các đối tượng số tiền 6.140.000 đồng, trong đó L có 500.000 đồng, M có 1.500.000 đồng, Ph1 có 750.000 đồng, Ph có 2.070.000 đồng, H có 820.000 đồng, T2 có 500.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 8.630.000 đồng. (Bút lục số: 5-6, 39-57, 90-108, 139-157, 189-206, 238-255, 287-303, 304-315, 319-321).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N các bị cáo Phạm Văn L, Đào Văn M, Phạm Minh Ph, Vũ Văn Ph1, Nguyễn Văn T2 và Vũ Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai nhận:

- Phạm Văn L rủ Đào Văn M và Phạm Minh Ph chơi bài ăn tiền, M và Ph đồng ý vì vậy bị cáo đã đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân sau khi mua về bị cáo lọc bỏ quân số 10 và có đầu người chỉ giữ lại quân từ A đến 9 (tổng số 36 lá) các bên thống nhất hình thức chơi liêng. Trong khi mọi người đang chơi thì Ph1 vào và tham gia đánh ké của M và L theo từng ván. Tiếp theo là T2 đến tham gia ngồi chơi và cuối cùng là H vào tham gia cùng. Khi chơi, bị cáo sử dụng 940.000 đồng để đánh bạc. Khi bị phát hiện và bắt giữ thu trước mặt bị cáo là 160.000 đồng và trong người là 500.000đồng.

- Phạm Minh Ph: Bị cáo sử dụng 2.250.000 đồng để đánh bạc Ph chơi nhiều ván, ván được, ván thua. Khi bị phát hiện và bắt giữ thu trước mặt bị cáo số tiền là 180.000 đồng và trong người là 2.070.000đồng.

- Đào Văn M: Khi chơi đánh bạc, M sử dụng 1.940.000 đồng để đánh bạc, M chơi nhiều ván, ván được, ván thua. Khi bị phát hiện và bắt giữ thu trước mặt bị cáo là 1.590.000 đồng và trong người là 1.500.000đồng.

- Vũ Văn Ph1: Khi lên phòng L để xem bóng đá thấy L, M, Ph đang chơi bài ăn tiền thì bị cáo đến ngồi và xin chơi ké cửa của M. Bị cáo sử dụng 1.540.000 đồng để đánh bạc. Khi bị phát hiện và bắt giữ thu trước mặt là 200.000 đồng và trong người là 750.000đồng.

- Nguyễn Văn T2: Khi chơi đánh bạc bị cáo sử dụng 920.000 đồng để đánh bạc T2 chơi nhiều ván, ván được, ván thua. Khi bị phát hiện và bắt giữ thu trước mặt bị cáo số tiền là 200.000 đồng và trong người là 500.000đồng.

- Vũ Văn H: Khi đi chơi về đến phòng thấy L, M, Ph, Ph1 và T2 đang chơi bài ăn tiền, bị cáo đến ngồi và xin mở cửa chơi cùng. Bị cáo sử dụng 1.040.000 đồng để đánh bạc. Khi bị phát hiện và bắt giữ thu trước mặt bị cáo số tiền là 160.000đồng và trong người là 820.000đồng.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Phạm Văn L, Phạm Minh Ph, Đào Văn M, Vũ Văn Ph1, Vũ Văn H và Nguyễn Văn T2 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, cụ thể: Bị cáo Phạm Văn L là người khởi xướng, rủ Ph và M chơi đánh liêng ăn tiền, chuẩn bị bài để các đối tượng đánh bạc, sử dụng 940.000 đồng để đánh bạc nên bị cáo L xếp vai trò số 01 trong vụ án. Bị cáo Phạm Minh Ph sử dụng 2.250.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Đào Văn M sử dụng 1.940.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Vũ Văn Ph1 sử dụng 1.540.000 đồng để đánh bạc nên các bị cáo Ph, M, Ph1 xếp vai trò số 02 trong vụ án. Bị cáo Vũ Văn H sử dụng 1.040.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Văn T2 sử dụng 920.000 đồng để đánh bạc nên các bị cáo H, T2 xếp vai trò số 03 trong vụ án. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Phạm Văn L từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Phạm Minh Ph, Đào Văn M và Vũ Văn Ph1 từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Vũ Văn H, Nguyễn Văn T2 từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự,

Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.6300.000 đồng. Đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Qua xét hỏi và tranh luận các bị Phạm Văn L, Phạm Minh Ph, Đào Văn M, Vũ Văn Ph1, Vũ Văn H và Nguyễn Văn T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nói lời sau cùng: Đều thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có kH nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố. Như vậy có cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ ngày 22/11/2022, tại phòng 403, nhà nghỉ Tuấn Vũ, ở tổ dân phố Nam, thị trấn L, huyện N, Phạm Văn L rủ Đào Văn M và Phạm Minh Ph chơi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền. Sau đó lần lượt Vũ Văn Ph1, Nguyễn Văn T2 và Vũ Văn H cùng tham gia chơi đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ 15 phút ngày 22/11/2022 thì bị phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tổng số tiền các đối tượng tham gia đánh bạc là 8.630.000 đồng và 01 bộ tú lơ khơ 52 quân. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, Nhà nước nghiêm cấm mọi hoạt động đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nhằm được thua bằng tiền. Đối chiếu với quy định của Bộ luật Hình sự thấy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Văn L, Phạm Minh Ph, Đào Văn M, Vũ Văn Ph1, Vũ Văn H và Nguyễn Văn T2 phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều

321 Bộ luật Hình sự. Thấy các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân mà các bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực, việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét vị trí, vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Bị cáo Phạm Văn L là người khởi xướng, rủ rê, đi mua bài và cùng đánh bạc với các bị cáo khác, bản thân L sử dụng số tiền 940.000 đồng để tham gia đánh bạc nên bị cáo L xếp ở vị trí thứ nhất trong vụ án. Các bị cáo Phạm Minh Ph sử dụng 2.250.000 đồng để đánh bạc, Đào Văn M sử dụng 1.940.000 đồng để đánh bạc và thời gian chơi nhiều hơn vì vậy bị cáo Ph và M xếp ở vai trò số 02 trong vụ án. Bị cáo Vũ Văn Ph1 sử dụng 1.540.000 đồng để đánh bạc nên bị cáo Ph1 xếp ở vai trò thứ ba trong vụ án. Các bị cáo Vũ Văn H sử dụng 1.040.000 đồng để đánh bạc và Nguyễn Văn T2 sử dụng 920.000 đồng để đánh bạc nên các bị cáo cùng xếp ở vị trí thứ 04 trong vụ án.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt. Trong vụ án này, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mặt khác trong quá trình tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L có bố đẻ là ông Phạm Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương hạng nhì, hạng ba nên bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo đối với bị cáo Phạm Văn L nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với các bị cáo Phạm Minh Ph, Đào Văn M, Vũ Văn Ph1, Vũ Văn H và Nguyễn Văn T2 thấy không cần cách ly mà để các bị cáo cải tạo tại địa Ph cũng có thể cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên toà cho thấy các bị cáo Phạm Văn L, Phạm Minh Ph, Đào Văn M, Vũ Văn Ph1, Vũ Văn H và Nguyễn Văn T2 đều làm tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền

đối với các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Vũ Văn H và Nguyễn Văn T2.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng là công cụ các đối tượng sử dụng để đánh bạc đã thu giữ trong quá trình điều tra, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 8.630.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Đối với Đinh Tuấn A là chủ nhà nghỉ Tuấn Vũ không biết việc các đối tượng đánh bạc và không tham gia đánh bạc tại nhà nghỉ do Tuấn A quản lý nên không xem xét xử lý bằng pháp luật là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Phạm Văn L, Phạm Minh Ph, Đào Văn M, Vũ Văn Ph1, Vũ Văn H và Nguyễn Văn T2 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N thấy là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn L;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Minh Ph, Đào Văn M và Vũ Văn Ph1;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T2 và Vũ Văn H;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các Điều 106, Điều 135; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Điều 6, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn L, Phạm Minh Ph, Đào Văn M, Vũ Văn Ph1, Nguyễn Văn T2 và Vũ Văn H phạm tội "Đánh bạc".

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2022.

3. Xử phạt bị cáo Phạm Minh Ph 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án 19/01/2023. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/11/2022 đến ngày 01/12/2022).

4. Xử phạt bị cáo Đào Văn M 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án 19/01/2023. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/11/2022 đến ngày 01/12/2022).

5. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Ph1 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án 19/01/2023. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/11/2022 đến ngày 01/12/2022).

Giao bị cáo Phạm Minh Ph cho Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Đào Văn M cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện A, tỉnh Hưng Yên nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Vũ Văn Ph1 cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện A, tỉnh Hưng Yên nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

6. Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Vũ Văn H cho Uỷ ban nhân dân xã T1, huyện V, thành phố Hải Phòng nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

7. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T2 cho Uỷ ban nhân dân xã Qu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

8. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng là công cụ các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 8.630.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Vật chứng vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sư huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sư huyện N và Công an huyện N ngày 28/12/2022.

9. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn L, Phạm Minh Ph, Đào Văn M, Vũ Văn Ph1, Vũ Văn H và Nguyễn Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Các bị cáo;
- UBND TT. V và xã T1, huyện V, TP Hải Phòng;
- UBND xã Đ, huyện K, TP Hải Phòng;
- UBND xã T và xã H, huyện A, tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Qu, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương